TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST- KDTM	*Quảng Bình, ngày 27 tháng 11 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-KDTM ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (gọi tắt là Ngân hàng TMCP Á);

Địa chỉ: Số D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Dương Đức T - Nhân viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Á; Địa chỉ liên hệ: Số B đường T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Trọng T1, sinh 1984

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: C đường N, tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Hiện đang cư trú tại: T. Prabe 26.30625 hannoven, Cộng Hòa Liên Bang Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Bùi Trọng T1: Bà Đinh Thị X sinh năm 1945 (là mẹ đẻ của anh Bùi Trọng T1); Địa chỉ: Số A đường N, tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Đồng bị đơn:* Chị Mai Thị G, sinh năm 1986 (Đại diện hộ kinh doanh T1 Giá theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 29A80086407 ngày 17/7/2019); Địa chỉ: C đường N, tổ dân phố D, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G thống nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Á, tổng số tiền dư nợ tính đến ngày 20/11/2023 là: 950.639.289 đồng (Chín trăm năm mươi triệu, sáu trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi chín đồng); Trong đó, nợ gốc: 830.700.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.530.822 đồng; Nợ lãi quá hạn: 104.804.795 đồng; Phạt chậm trả lãi: 9.603.672 đồng.

* Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G trả hết số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Á trong vòng 12 tháng;

- Bắt đầu từ tháng 11/2023, mỗi tháng trả 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) trả vào ngày 30 hàng tháng. (Riêng tháng 02 năm 2024 trả vào ngày 28/2/2024).

- Đến ngày cuối cùng là ngày 30/10/2024, anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G phải trả hết toàn bộ số tiền nợ nói trên và tiền lãi, phạt chậm trả lãi kể từ ngày 21/11/2023 theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng.

* Trường hợp anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo cam kết nói trên thì được xem là vi phạm cam kết trả nợ và Ngân hàng TMCP Á có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ vay là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất toạ lạc tại thửa đất số 679, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: Phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành: CĐ 025519, số vào sổ cấp GCN: CH01964 do UBND thành phố Đ cấp ngày 04/5/2016 đứng tên anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số: QBI.BĐCN.118.070119 ngày 07/01/2019 giữa anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G với Ngân hàng TMCP Á đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ chứng nhận việc đăng ký thế chấp ngày 07/01/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định sơ thẩm có hiệu lực pháp luật (27/11/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hai bên thoả thuận bị đơn anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G phải chịu toàn bộ là 20.259.589 đồng để sung quỹ nhà nước; Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền 26.764.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số: 31AA/2021/0001410 ngày 29/12/2022.

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G phải chịu 989.790 đồng chi phí tố tụng ủy thác tư pháp ra nước ngoài và 3.960.000 đồng chi phí giám định chữ viết (bị đơn đã nộp đủ tại Tòa án);

- Bị đơn anh Bùi Trọng T1 và chị Mai Thị G có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á số tiền là 6.000.000 đồng chi phí thẩm định, định giá tài sản.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thái Sơn